

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2024/HS-ST
Ngày: 18-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng

Ông Tạ Văn Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2024/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh H**, sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ học vấn: 03/12; Họ tên cha: Trương Đình D, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Trần Thị Thùy D1, sinh năm 1976; Họ tên vợ: K Cẩm, sinh năm 2000; Có 01 người con sinh năm 2019; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Ngày 30/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2022 tại Trại giam S.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2023.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, Trương Minh H liên lạc với đối tượng T (không rõ nhân thân lai lịch) mua 2.000.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 60B4-95204 đi đến chợ T2 mua của T 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Sau khi nhận ma túy, H bỏ ma túy vào bao thuốc lá Sài G bạc và để ở cốp xe máy và đi về xã C, huyện T để sử dụng. Khi đi đến ấp C, xã C, huyện T thì Công an xã C kiểm tra phát hiện H cất giấu 01 gói ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Công an huyện T giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 2901/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 14,9533 gam, loại: Methamphetamine.

Ngoài ra vào ngày 18/12/2023 H đã bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn T1 với giá 200.000 đồng tại ấp G, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Minh H để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: phong bì chứa ma túy được được niêm phong sau giám định số **2901**/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 gói thuốc lá Sài Gòn bạc; 01 điện thoại Realme 11 gắn sim số 0796.666.120; 01 xe mô tô 60B4-95204.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Trương Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKSTB ngày 14 tháng 5 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Trương Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 251 ; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trương Minh H từ 08 đến 09 năm tù.

+ Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý.

+ Đối với Nguyễn Văn T1 có hành vi mua ma túy của H để sử dụng đã được xử lý ở một vụ án khác.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với phong bì chứa ma túy được được niêm phong sau giám định số **2901/KL-KTHS** ngày 30/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 gói thuốc lá Sài G bạc sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy

+ 01 điện thoại Realme 11 gắn sim số 0796.666.120 sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa án tịch thu sung công.

+ 01 xe mô tô 60B4-95204 Hiệu mượn của ông Trương Đình D (bố của H). Ông D không biết H mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho ông D.

Bị cáo Trương Minh H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Trương Minh H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trương Minh H khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 23/12/2023, tại ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Trương Minh H có hành vi tàng trữ 14,9533 gam ma túy, loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời thì bị Công an xã C bắt quả tang. Ngoài ra vào ngày 18/12/2023 H đã bán cho Nguyễn Văn T1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại ấp G, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Trương Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Đồng thời bị cáo là người có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục hành vi phạm tội là càng thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T1 có hành vi mua ma túy của H để sử dụng đã được xử lý ở một vụ án khác.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với phong bì chứa ma túy được niêm phong sau giám định số **2901**/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 gói thuốc lá S bạc sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại Realme 11 gắn sim số 0796.666.120 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công;

- 01 xe mô tô 60B4-95204 Hiệu mượn của ông Trương Đình D (bố của H). Ông D không biết H mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho ông D là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trương Minh H **09 (C) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định đã được đựng trong phong bì niêm phong số **2901**/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 gói thuốc lá S bạc và 01 điện thoại Realme 11 gắn sim số 0796.666.120.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Minh H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Minh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hồng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc H1 – Tạ Văn Đài Bùi Thị Bích H2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích H2